

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 14/06/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X235F0775

Mã KQ/ RP. No: 006008613.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Khu công nghiệp Biên hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 08/06/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 08/06/2023 - 14/06/2023
- Thông tin mẫu/ Information of sample (c)** : ĐƯỜNG MÍA KHOÁNG CHẤT
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong túi nhựa
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Trạng thái / Characteristic	Dạng hạt, không có tạp chất	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
2	LS Màu sắc / Colour	Màu vàng sáng	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
3	LS Mùi, vị / Odor, Taste	Vị ngọt, không có mùi vị lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
4	LS Độ ẩm (*) / Moisture (*)	0.122	%	-	TS-KT-HCB-005:2018
5	LS Kali (K) (*) / Potassium (K) (*)	30.8	mg/100g	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
6	LS Canxi (Ca) (*) / Calcium (Ca) (*)	69.6	mg/100g	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
7	LS Magie (Mg) (*) / Magnesium (Mg) (*)	20.3	mg/100g	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
8	LS Sắt (Fe) (*) / Iron (Fe) (*)	1.32	mg/100g	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
9	LS Carbohydrate (*) / Carbohydrate (*)	99.9	%	-	TS-KT-HCB-004:2020
10	LS Năng lượng / Calories	400	kcal/100g	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
11	LS Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
12	LS Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
13	LS Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
14	LS Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	ISO 6579-1:2017
15	LS Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 14/06/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X235F0775

Mã KQ/ RP. No: 006008613.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
16	LS Sunfua dioxit (SO ₂) (*) / Sulfur dioxide (SO ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	1	TS-KT-HCB-42:2020
17	LS Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
18	LS Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
19	LS Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
20	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
21	LS Aflatoxin B ₁ (*) / Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
22	LS Aflatoxin (tổng B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*) / Aflatoxin (sum of B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
23	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2005)
24	LS Staphylococcus aureus / Staphylococcus aureus	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7927: 2008 (AOAC 987.09)
25	LS Hàm lượng saccharose (**) / Hàm lượng saccharose (**) (99.3)	99.3	%	-	GS 1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA 14-1
26	LS Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc Promoter CaMV 35S (*) / GMO qualitative by screening method Promoter CaMV 35S (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.04	TS-KT-PCR-141:2022
27	LS Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc Terminator NOS (*) / GMO qualitative by screening method Terminator NOS (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.04	TS-KT-PCR-142:2022

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.
- 5.Mẫu do khách hàng cung cấp/ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG

QUALITY MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC

DIRECTOR

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04